**Mẫu số 05/PLI**

|  |  |
| --- | --- |
| CƠ QUAN, TỔ CHỨCTRỰC TIẾP QUẢN LÝ**TRUNG TÂM DỊCH VỤ VIỆC LÀM ...-------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAMĐộc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VIỆC LÀM****(06 tháng đầu năm................./Năm)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Kính gửi:** | - Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;- Cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp. |

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Trụ sở, chi nhánh, văn phòng của Trung tâm** *(nêu rõ địa chỉ của trụ sở chính, từng chi nhánh, văn phòng của Trung tâm)*

**2. Cơ cấu tổ chức của Trung tâm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Số lượng (Người)** | **Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất (Người)** |
| **Đại học trở lên** | **Cao đẳng** | **Khác** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| 1 | Lãnh đạo Trung tâm |   |   |   |   |
| 2 | Tư vấn, giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động |   |   |   |   |
| 3 | Thu thập, phân tích và cung ứng thông tin thị trường lao động |   |   |   |   |
| 4 | Bảo hiểm thất nghiệp (nếu có) |   |   |   |   |
| 5 | Khác |   |   |   |   |

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ tiêu** | **Đơn vị** | **Kế hoạch sáu tháng (hoặc cả năm)** | **Thực hiện trong kỳ trước** | **Thực hiện trong kỳ báo cáo** |
| **1** | **Tổ chức phiên giao dịch việc làm** |  |  |  |  |
| 1.1 | Số phiên đã thực hiện | Phiên |   |   |   |
| 1.2 | Số doanh nghiệp tham gia phiên giao dịch việc làm | Doanh nghiệp |   |   |   |
| 1.3 | Số người lao động được tư vấn tại phiên giao dịch việc làm | Người |   |   |   |
| 1.4 | Số người lao động được phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm | Người |   |   |   |
| 1.5 | Số người lao động nhận được việc làm sau khi phỏng vấn tại phiên giao dịch việc làm | Người |   |   |   |
| 2 | **Hoạt động tư vấn** |   |   |   |   |
| 2.1 | Số người lao động được tư vấn | Người |   |   |   |
| a | Số người lao động được tư vấn việc làm | Người |   |   |   |
| b | Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| 2.2 | Số người sử dụng lao động được tư vấn | Người |   |   |   |
| **3** | **Hoạt động giới thiệu việc làm, cung ứng và tuyển lao động** |   |   |   |   |
| 3.1 | Số người đăng ký tìm việc làm | Người |   |   |   |
| a | Số người đăng ký tìm việc làm có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| b | Số người đăng ký tìm việc làm được giới thiệu việc làm | Người |   |   |   |
| - | Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| c | Số người được tuyển dụng do Trung tâm giới thiệu | Người |   |   |   |
| - | Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| 3.2 | Số lao động do người sử dụng lao động đề nghị cung ứng/tuyển lao động | Người |   |   |   |
| a | Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| b | Số lao động đã cung ứng/tuyển theo đề nghị của người sử dụng lao động | Người |   |   |   |
| - | Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| c | Số lao động cung ứng/tuyển được người sử dụng lao động tuyển dụng | Người |   |   |   |
| - | Trong đó: Số người có trình độ từ sơ cấp nghề trở lên | Người |   |   |   |
| **4** | **Tổ chức đào tạo, tập huấn (nếu có)** |   |   |   |   |
| 4.1 | Số người được Trung tâm đào tạo, nâng cao kỹ năng | Người |   |   |   |
| a | Số người tham gia các khóa đào tạo kỹ năng (kỹ năng xin việc, phỏng vấn, làm việc nhóm,...) | Người |   |   |   |
| b | Số người tham gia các khóa đào tạo nghề nghiệp | Người |   |   |   |
| 4.2 | Số người được Trung tâm đào tạo tìm được việc làm qua Trung tâm | Người |   |   |   |
| **5** | **Thực hiện chính sách bảo hiểm thất nghiệp (nếu có)1** |   |   |   |   |
| 5.1 | Số người lao động đã nộp hồ sơ đề nghị hưởng bảo hiểm thất nghiệp | Người |   |   |   |
| 5.2 | Số người có quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp | Người |   |   |   |
| 5.3 | Số người được tư vấn, giới thiệu việc làm | Người |   |   |   |
| - | Trong đó, số người được giới thiệu việc làm | Người |   |   |   |
| 5.4 | Số người được hỗ trợ đào tạo nghề | Người |   |   |   |

**6. Thu thập, phân tích, dự báo và cung ứng thông tin thị trường lao động**

Ghi cụ thể kết quả thông tin thu thập được trong kỳ (số lượng người tìm việc, số lượng việc làm trống, liệt kê các sản phẩm phân tích dự báo đã thực hiện trong kỳ,...)

**7. Thực hiện các nhiệm vụ khác (nếu có)**

**III. ĐÁNH GIÁ**

1. Những mặt được.

2. Những hạn chế và nguyên nhân.

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ (nếu có)**

|  |  |
| --- | --- |
|   | *....., ngày...tháng...năm...***GIÁM ĐỐC***(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:*** Báo cáo sáu tháng đầu năm Trung tâm Dịch vụ việc làm không báo cáo mục I.

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

1. Chỉ trung tâm dịch vụ việc làm có nhiệm vụ quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị định này thực hiện báo cáo nội dung này